

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 620/SYT-NVY
V/v tiếp tục triển khai thực hiện
Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày
18/3/2021 của UBND tỉnh
Kiên Giang, năm 2025

Kiên Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2025

RUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

ĐẾN Số: 467
Ngày: 11/3/2025
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Lê Trung Hồ tại Công văn số 861/VP-KGVX ngày 04/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc tiếp tục tham mưu thực hiện Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

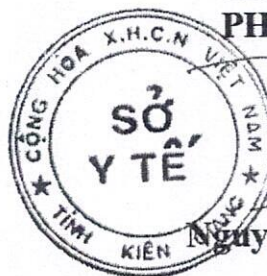
Sở Y tế đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện tiết 7 và 8 phần VI của phụ lục Kế hoạch số 55/KH-UBND (đính kèm Kế hoạch số 55/KH-UBND) và định kỳ báo cáo về Sở Y tế qua phòng Nghiệp vụ Y.

Nhận được công văn đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định. *Minh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD. SYT;
- Trang VPĐT SYT;
- Lưu: VT, NVY, "HT".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Minh
Nguyễn Thị Bích Hạnh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Triển khai thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 07 tháng 12 năm 2020 (gọi tắt là Chương trình 01) của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình 01 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (gọi tắt là Nghị quyết 50).

2. Yêu cầu

a) Xác định nội dung công việc các cấp các ngành trong tỉnh thực hiện, kết quả đạt được và thời gian cần hoàn thành các nhiệm vụ theo Chương trình 01 và Nghị quyết 50 phù hợp với điều kiện thực tế và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Huy động tối đa các nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

b) Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; tạo ra năng suất lao động cao; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao theo đúng định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan:

- Chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan, phóng viên báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, thành phố thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Chương trình 01 đến tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Vận dụng các cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

a) Các sở, ban, ngành tập trung tư vấn, triển khai nhanh các cơ chế, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến doanh nghiệp và người dân.

b) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan: Nghiên cứu áp dụng các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Phối hợp với các sở, ban, ngành tạo kênh thông tin liên lạc, triển khai nhanh các cơ chế, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách

mạng công nghiệp lần thứ tư đến doanh nghiệp và người dân.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu tỉnh, phát huy tiềm năng và vai trò hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh, kết nối đồng bộ và thống nhất với trung tâm dữ liệu quốc gia. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Khai thác, ứng dụng hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia vào địa phương, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh triển khai hạ tầng viễn thông hiện đại cùng với phát triển mạng 5G trên địa bàn tỉnh, đến năm 2025, hạ tầng mạng thông tin di động 5G phủ sóng toàn tỉnh, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Nâng cấp hạ tầng giao thông hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy nhanh triển khai các dự án: Tăng cường tiện ích giao thông công cộng cho người dân; Xây dựng ứng dụng giao thông dành cho người dân; Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh tỉnh; ứng dụng để quản lý cơ sở hạ tầng giao thông tỉnh.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng kết hợp phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ về đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất và chất lượng,...

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo



Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

- Kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình Đổi mới công nghệ, Phát triển công nghệ cao, Sản phẩm chủ lực của tỉnh, Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, Sở hữu trí tuệ, Công nghiệp sinh học,...

- Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

- Kết nối với các sàn giao dịch công nghệ của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả với các công nghệ mới, giới thiệu công nghệ tiên tiến của doanh nghiệp, hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp với nhà nghiên cứu và hỗ trợ nhà nghiên cứu đưa sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu đến doanh nghiệp.

5. Phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Phối hợp tham mưu từng bước hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền sở; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ trong và ngoài nước bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ thông qua triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ nhằm tiếp nhận và làm chủ công nghệ mới; nghiên cứu, tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan để tăng cường hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ gắn với phát triển tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Thực hiện phổ cập chương trình chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc; nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh



mới trong xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Rà soát, triển khai thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; thực hiện đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Áp dụng các cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số.

đ) Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy; tăng cường giáo dục những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Ưu tiên nguồn lực triển khai các chương trình, đề tài, dự án trọng điểm về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo,... trên các lĩnh vực chủ yếu về phát triển nông nghiệp, du lịch, kinh tế biển, môi trường, y tế,...

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm phù hợp theo hướng lựa chọn các sản phẩm, giải pháp dựa trên nền trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu; phát triển các sản phẩm dịch vụ phục vụ cho chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền số và đô thị thông minh.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 21/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông

nghiệp đô thị theo chuỗi giá trị. Mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, gắn với chế biến và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh; phát triển chuỗi liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ nông, thủy sản.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hướng dẫn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

e) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tập trung nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế.

7. Hội nhập quốc tế

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 về thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”. Chủ động phối hợp với doanh nghiệp nước ngoài có dây chuyền sản xuất tự động thông minh, công nghệ chủ chốt cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với doanh nghiệp trong nước có bằng sáng chế, công nghệ xuất khẩu nước ngoài, triển khai các hội thảo chuyên giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công nghệ mới cho người dân và doanh nghiệp địa phương.

8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia nhiều hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi người dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu xây dựng các phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trở thành hệ thống dữ liệu lớn (BIG DATA) của tỉnh đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo xu hướng thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. KINH PHÍ



Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh phân bổ hàng năm, ngân sách xã hội hóa và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện thông qua Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 30 tháng 11 hàng năm báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua Sở Khoa học và Công nghệ, xem xét quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT, DNNN tỉnh);
- Liên hiệp Hội KH-KT tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Trường ĐH, CĐ, TC trong tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung



Phụ lục

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

(Kèm theo Kế hoạch số: 55 /KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội			
1	Chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết 50/NQ-CP, Chỉ thị số 16/CT-TTg, Chương trình số 01-CTr/TU.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
II	Vận dụng các cơ chế, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia			
1	Tập trung tư vấn, triển khai nhanh các cơ chế, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến doanh nghiệp và người dân.	Các sở, ban, ngành	Doanh nghiệp và người dân	Quý II/2021
2	Tạo kênh thông tin liên lạc, triển khai nhanh các cơ chế, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhận phản hồi thông tin của doanh nghiệp và người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
III	Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu			
1	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh vào hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, mạng di động thế hệ mới... tạo nền tảng thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Phát huy tiềm năng và vai trò hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh, kết nối đồng bộ và thống nhất với các trung tâm dữ liệu quốc gia. Tích hợp, lưu trữ và duy trì tốt các công nghệ thông tin điện tử, hệ thống quản lý chuyên ngành của các sở, ban, ngành và đơn vị công lập về Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên

3	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Hàng năm
4	Tiếp tục triển khai hoàn thiện giai đoạn 01 mô hình Đô thị thông minh Phú Quốc, hướng đến triển khai giai đoạn 02.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Quý IV/2021
5	Nâng cấp hạ tầng giao thông hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
IV Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo				
1	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
3	Triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện
4	Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
5	Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý III/2021
V Phát triển nguồn nhân lực				
1	Đề án Phát triển nguồn nhân lực.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện
VI Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên				

1	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
2	Nghiên cứu, hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm phù hợp theo hướng lựa chọn các sản phẩm, giải pháp dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu; phát triển các sản phẩm dịch vụ phục vụ cho chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền số và đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Quý III/2021
3	Ứng dụng công nghệ vi sinh, các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
4	Xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành	Quý II/2021
5	Triển khai Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện
6	Triển khai hỗ trợ nguồn lực về công nghệ phục vụ phát triển khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện
7	Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành	Quý III/2021
8	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành	Quý III/2021
VII Hợp tác quốc tế				
1	Triển khai Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 03/6/2019 về thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số:.....620/MT-MM.....ngày.....11.....tháng.....3.....năm 2025.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;.....P. KH-100.....
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,.....12.....tháng.....03.....năm.....2025.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

-Ngày,.... tháng,..... năm..... cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....